

Số: 592/TB-UBND

Hạ Long, ngày 14 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc kết quả xét tuyển hợp đồng lao động theo
Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ
vào làm việc tại các Trường Phổ thông công lập
thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 139/SNV-CCVC ngày 03/01/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn tạm thời hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 1604/SNV-CCVC ngày 25/8/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh về việc tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 401/KH-UBND ngày 16/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc xét tuyển hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ vào làm việc tại các Trường Phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long;

Căn cứ Thông báo số 529/TB-UBND ngày 17/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc xét tuyển hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ vào làm việc tại các Trường Phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long;

Căn cứ Quyết định số 12276 /QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc thành lập Hội đồng xét tuyển hợp đồng lao động

theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ vào làm việc tại các Trường Phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long;

Căn cứ Quyết định số 12434/QĐ-HĐXTHĐLĐ ngày 01/11/2024 của Hội đồng xét tuyển hợp đồng lao động về việc ban hành Quy chế xét tuyển hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại các Trường Phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long;

Căn cứ Biên bản họp ngày 04/11/2024 của Hội đồng xét tuyển hợp đồng lao động;

Ủy ban nhân dân Thành phố thông báo kết quả xét tuyển hợp đồng lao động như sau:

1. Tổng số hồ sơ dự tuyển: 48 hồ sơ, trong đó:
 - Cấp Tiểu học: 34 hồ sơ.
 - Cấp THCS: 14 hồ sơ.
2. Kết quả xét tuyển:
 - Cấp Tiểu học: 34 hồ sơ trúng tuyển.
 - Cấp THCS: 07 hồ sơ trúng tuyển, 07 hồ sơ không trúng tuyển.

(Có danh sách kèm theo)

Ủy ban nhân dân Thành phố thông báo kết quả xét tuyển đề Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo thông báo này được biết và thực hiện. /s/

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Trung tâm TTVH;
- Các ông, bà có tên trong danh sách;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Dũng

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC TẬP TRUNG PHỔ THÔNG CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ LONG

Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển

[illegible]

Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển																							
TT	Đơn vị/Tên vị trí việc làm	Số chỉ tiêu	Yêu cầu về chuyên môn			Số lượng hồ sơ dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển						Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên	Khác (nếu có)	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ liên hệ	Kết quả xét tuyển
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Khác			Trình độ	Chuyên môn	Hệ Đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung toàn khóa	Tiếng	Trình độ									
1		2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
							Chu Thị Hằng		20/7/1993	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Giỏi	8,22	Anh	B	B			0975810603	P Bãi Cháy, HL, QN	Đạt	
							Lê Thị Kim Ngân		04/06/1987	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Khá	7,80						0981369218	P Bãi Cháy, HL, QN	Đạt	
	Giáo viên Văn hóa	5	Đại học	Giáo dục Tiểu học		5	Tô Trần Bảo Anh		17/12/2001	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Khá	7,67			UDCN TTCB			0967053330	P Hoành Bồ, HL, QN	Đạt	
							Lê Thị Hương		15/5/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Khá	7,43						0865874937	P Giếng Đáy, HL, QN	Đạt	
							Lê Thị Tú Quỳnh		20/10/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Khá	7,11			UDCN TTCB			0393549688	P Bãi Cháy, HL, QN	Đạt	
	Giáo viên Tiếng Anh	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Nguyễn Thu Hiền		07/9/1989	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy	Khá	7,60						0363789709	P Tuần Châu, HL, QN	Đạt	
	Giáo viên Thể dục	1	Đại học	Sư phạm Thể dục thể thao hoặc Giáo dục thể chất hoặc Thể dục thể thao và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Vũ Văn Cường	11/11/2002		Đại học	Giáo dục Thể chất	Chính quy	Khá	6,86	Anh	Bậc 3				0333745818	P Bãi Cháy, HL, QN	Đạt	
5	Trưởng Tiểu học Hạ Long																						
	Giáo viên Tiếng Anh	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Nguyễn Thị Hương		07/8/1992	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy	Khá	7,22	Anh, TQ	B2	IC3			0981886856	P Hồng Hà, HL, QN	Đạt	

Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển																							
TT	Đơn vị/Tên vị trí việc làm	Số chỉ tiêu	Yêu cầu về chuyên môn			Số lượng hồ sơ dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên môn	Hệ Đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung toàn khóa	Ngoại ngữ			Tin học	Đối tượng ưu tiên	Khác (nếu có)	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ liên hệ	Kết quả xét tuyển
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Khác			Tiếng	Trình độ														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
	Giáo viên Thể dục	1	Đại học	Sư phạm "Thể dục thể thao hoặc Giáo dục thể chất hoặc Thể dục thể thao và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Nguyễn Quốc Tùng	20/11/1995			Đại học	Chính quy	Khá	7,42						0344858276	Quảng Yên, QN	Đạt	
6	Trưởng Tiểu học Hữu Nghị																						
	Giáo viên Văn hóa	3	Đại học	Giáo dục Tiểu học		1	Đặng Bích Ngọc		15/5/1998	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tin chi	Giỏi	8,43	Anh	B	UDCN TTCB			0347557817	Tuyên Quang	Đạt	
7	Trưởng Tiểu học Cao Xanh																						
	Giáo viên Văn hóa	3	Đại học	Giáo dục Tiểu học		1	Nguyễn Thu Thủy		25/9/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Giỏi	8,21	Anh	B4	UDCN TTCB			0822231868	P Hồng Gai, HL, QN	Đạt	
	Giáo viên Tiếng Anh	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Hoàng Thị Hải Yến		11/10/1989	Thạc sĩ, Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Khá	7,22			B		CCNV SP, Đảng viên	0936699886	P Cao Xanh, HL, QN	Đạt	
8	Trưởng Tiểu học Cao Thắng																						
	Giáo viên Văn hóa	5	Đại học	Giáo dục Tiểu học		2	Vũ Ngọc Linh		25/5/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Giỏi	7,98	Anh	Bậc 3	UDCN TTCB		Đảng viên	0335159885	P Hà Khánh, HL, QN	Đạt	
							Hoàng Thị Thu Huyền		16/8/1984	Đại học	Tiếng Anh sư phạm	Tại chức	Khá	7,11	Anh	B2		Con người nhiễm chất độc hóa học		0973976728	P Hồng Hải, HL, QN	Đạt	
	Giáo viên Tiếng Anh	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Nguyễn Thị Nhan		27/3/1990	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy	Khá	6,97				Con thương binh		0979639314	P Cao Thắng, HL, QN	Đạt	

Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển																								
TT	Đơn vị/Tên vị trí việc làm	Số chỉ tiêu	Yêu cầu về chuyên môn			Số lượng hồ sơ dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên môn	Hệ Đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung toàn khóa	Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên	Khác (nếu có)	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ liên hệ	Kết quả xét tuyển		
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Khác			Tiếng	Trình độ															
1		2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23		
	Giáo viên Âm nhạc	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc hoặc Âm nhạc và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Nguyễn Thị Hương Thảo		01/6/1989	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	VLVH	Giỏi	8,11						0915052215	P Hồng Hải, HL, QN	Đạt		
9	Trưởng Tiểu học Võ Thị Sáu																							
	Giáo viên Văn hóa	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		1	Đỗ Thủy Trang		31/7/2001	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Khá	7,57			UDCN TTCB			0355244153	P Cao Xanh, HL, QN	Đạt		
10	Trưởng Tiểu học Hà Lâm																							
	Giáo viên Văn hóa	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		1	Hà Nhật Linh		01/01/1994	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Khá	7,63						0962994396	P Hà Lâm, HL, QN	Đạt		
	Giáo viên Mỹ thuật	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật hoặc Mỹ thuật và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Mai Anh Đào		03/6/1997	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Chính quy	Khá	7,34						0868046900	P Hồng Hà, HL, QN	Đạt		
11	Trưởng Tiểu học Trần Hưng Đạo																							
							Trần Hà My		30/10/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Giỏi	8,59			Văn phòng			0369222654	Uông Bi, QN	Đạt		
						4	Trần Thủy Hiền		28/4/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Giỏi	7,88			UDCN TTCB			0966015954	Uông Bi, QN	Đạt		
	Giáo viên Văn hóa	5	Đại học	Giáo dục Tiểu học			Trần Linh Trang		25/4/1996	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	Giỏi	7,80			UDCN TTCB			0982050158	P Hồng Hải, HL, QN	Đạt		
							Hoàng Thủy Trà		08/12/2000	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Giỏi	7,79						0376501467	P Hồng Hà, HL, QN	Đạt		



Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển

Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển																						
TT	Đơn vị/Tên vị trí việc làm	Số chỉ tiêu	Yêu cầu về chuyên môn			Số lượng hồ sơ dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên môn	Hệ Đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung toàn khóa	Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên	Khác (nếu có)	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ liên hệ	Kết quả xét tuyển
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Khác			Nam	Nữ						Tiếng	Trình độ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
12	Trường Tiểu học Trới																					
	Giáo viên Văn hóa	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		1	Lê Hạnh Thảo		08/01/2000	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Khá	7,56						0979780987	P Hoàn Bồ, HL, QN	Đạt
13	Trường Tiểu học Sơn Dương																					
	Giáo viên Tiếng Anh	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Lương Hồng Nhung		16/4/1990	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Khá	7,06	Trung	B	B		CCNV SP	0972287164	P Hoàn Bồ, HL, QN	Đạt
14	Trường TH&THCS Hùng Thắng																					
	Giáo viên Văn hóa	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		1	Nguyễn Phương Thảo		06/5/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Giỏi	7,86						0965787965	P Hùng Thắng, HL, QN	Đạt
15	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2																					
	Giáo viên Tin học	1	Đại học	Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc Công nghệ thông tin và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Trần Thị Hằng		11/9/1988	Đại học	Đại học Sư phạm Toán - Tin	Chính quy	Khá	7,63	Anh	A2				0374704834	P Bãi Cháy, HL, QN	Đạt
16	Trường TH&THCS Thống Nhất																					
	Giáo viên Văn hóa	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học		1	Nguyễn Thanh Hoa		13/9/1993	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Khá	7,97						0865035589	Xã Thống Nhất, HL, QN	Đạt
	Giáo viên Ngữ văn	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn hoặc Văn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Nguyễn Thị Ngát		22/4/2002	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Giỏi	8,21	Anh	Bậc 3	UDCN TTCB			0393380072	Quảng Yên, QN	Đạt
	Giáo viên Toán học	1	Đại học	Sư phạm Toán học hoặc Toán học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Phạm Thị An		05/01/1998	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	7,06	Anh	A2	UDCN TTCB			0378503588	P Yết Kiêu, HL, QN	Đạt

Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển																									
TT	Đơn vị/Tên vị trí việc làm	Số chỉ tiêu	Yêu cầu về chuyên môn			Số lượng hồ sơ dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên môn	Hệ Đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung toàn khóa	Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên	Khác (nếu có)	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ liên hệ	Kết quả xét tuyển			
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Khác			Nam	Nữ						Tiếng Anh	Trình độ									
1		2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23			
	Giáo viên Vật lý	1	Đại học	Sư phạm Vật lý hoặc Vật lý và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Vũ Kiều Trang		29/3/2002	Đại học	Sư phạm Vật lý	Chính quy	Khá	7,04	Anh	Bậc 3				0376541705	Đông Triều, QN	Đạt			
17	Trường TH&THCS Núi Mãn																								
	Giáo viên Ngữ văn	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn hoặc Văn học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Phan Hoàng Trúc Linh		07/11/2000	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	6,85	Anh	B1	UDCN TTCB			0936923256	P Bãi Cháy, HL, QN	Đạt			
18	Trường TH&THCS Đồng Lâm 1																								
	Giáo viên Toán học	1	Đại học	Sư phạm Toán học hoặc Toán học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1	Phạm Huyền Trang		16/01/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	6,68	Anh	Bậc 2				0965982174	P Cao Thắng, HL, QN	Đạt			
19	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân																								
	Giáo viên Toán học	1	Đại học	Sư phạm Toán học hoặc Toán học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	6		Bùi Phương Linh		07/9/2000	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Giỏi	8,12	Anh	B2				0332823574	P Hà Tu, HL, QN	Đạt			
Đỗ Nguyễn Minh Thảo								05/01/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Giỏi	7,75	Anh	Bậc 3							0702217332	P Hồng Hải, HL, QN	Không đạt	
Nguyễn Thị Thu Trang								24/02/1999	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	7,21	Anh	B2	UDCN TTCB							0837704895	P Yết Kiêu, HL, QN	Không đạt
Dương Thị Hải Anh								19/9/1995	Đại học	Toán	Chính quy	Khá	7,04	Anh	Bậc 2								CCNV SP	0963964248	P Hà Phong, HL, QN
							Nguyễn Thị Hải Yến		07/6/1992	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	7,03						0865365336	P Hà Trung, HL, QN	Không đạt			

Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển																							
TT	Đơn vị/Tên vị trí việc làm	Số chỉ tiêu	Yêu cầu về chuyên môn			Số lượng hồ sơ dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển						Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên	Khác (nếu có)	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ liên hệ	Kết quả xét tuyển
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Khác			Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn	Hệ Đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung toàn khóa	Tiếng	Trình độ							
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
								Hoàng Hiệp	08/01/1999			Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	6,68	Anh	B1	UDCN TTCB			0788225456	P Hùng Thắng, HL, QN	Không đạt
								Vũ Thị Liên		17/7/1991		Sư phạm Vật lý	Chính quy	Khá	7,66	Anh	Bậc 3	UDCN TTCB			0363816510	P Hà Lâm, HL, QN	Đạt
	Giáo viên Vật lý	1	Đại học	Sư phạm Vật lý hoặc Vật lý và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	3		Bùi Ngọc Mai		13/6/2001		Đại học	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	Chính quy	Khá	7,27	Anh	B2		Con của người nhiễm chất độc hóa học		0793354926	P Cao Xanh, HL, QN	Không đạt
							Vũ Thị Bích Hòa		30/4/1996		Đại học	Sư phạm Vật lý	Chính quy	Khá	7,27						0356985222	Uông Bí, QN	Không đạt

Ấn định danh sách trên là 48 trường hợp .